

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính))

CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM
BAO BÌ BÚT SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/BC-BBS

Nam Định, ngày 21 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO
Thường niên năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ BÚT SƠN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0600312071
- Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Địa chỉ: Km2 đường Văn Cao, phường Trường Thi, Tp. Nam Định, Nam Định
- Số điện thoại: 0228.3845.183
- Số fax: 02283 840 395
- Website: www.butsonpackaging.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):BBS
- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn - Tiền thân là Công ty bao bì xi măng Nam Hà, được thành lập theo Quyết định số 1738B/QĐ-UB của UBND tỉnh Nam Hà, ngày 18/10/1996.

Ngày 21/5/2001 HĐQT Tổng công ty XM Việt Nam ban hành quyết định số : 285/XMVN - HĐQT tiếp nhận, tổ chức lại sản xuất và đổi tên Công ty bao bì XM Nam Hà thành Xí nghiệp bao bì XM Nam Định, trực thuộc Công ty XM Bút Sơn - Tổng Công ty xi măng Việt Nam từ ngày 01/7/2001.

Ngày 10/6/2002 HĐQT Tổng Công ty XM Việt Nam ban hành QĐ số : 908/XMVN -HQDT tiến hành cổ phần hoá Xí nghiệp bao bì xi măng Nam Định, thuộc Công ty XM Bút Sơn. Xí nghiệp đã hoàn thành các thủ tục theo quy định của pháp luật về tiến hành cổ phần hoá DN. Ngày 01/5/2003 Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

Ngày 28/12/2005 Công ty thực hiện phiên giao dịch đầu tiên trên thị trường chứng khoán HN.



- Các sự kiện khác

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh

+ Sản xuất kinh doanh bao bì các loại, sản phẩm từ nhựa, giấy.

+ Buôn bán vật liệu xây dựng

- Địa bàn kinh doanh: Công ty hoạt động SXKD ổn định trên địa bàn tỉnh Nam Định

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp: Mô hình quản trị Công ty tuân theo mô hình quản trị của Công ty đại chúng niêm yết. Bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành (đứng đầu là Giám đốc và các Phó Giám đốc).

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

+ Hội đồng quản trị: Gồm 5 thành viên

+ Ban kiểm soát: Gồm 3 thành viên

+ Ban điều hành: Gồm 3 thành viên

- Các công ty con, công ty liên kết/Subsidiaries, associated companies: Không có

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Không ngừng tích lũy và nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị phần, đảm bảo gia tăng giá trị doanh nghiệp, lợi ích hợp pháp của cổ đông.

+ Góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước với mức vốn điều lệ hiện là: 60 tỷ đồng.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Ngoài việc tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước, Công ty chủ động khai thác xuất khẩu hàng hóa ra các thị trường nước ngoài.

+ Công ty tích cực khai thác lợi thế nguồn nhân lực trẻ, nhạy bén với nền kinh tế thị trường, không ngừng nâng cao trình độ của đội ngũ quản lý cũng như trình độ kỹ thuật, ý thức của người lao động

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

+ Sự phấn đấu xây dựng thành một doanh nghiệp phát triển bền vững gắn liền với bảo vệ môi trường là mục tiêu nỗ lực và lâu dài của Công ty

+ Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

+ Có chính sách tuyên truyền định hướng cho toàn thể CBCNV trong Công ty phải luôn đề cao quan niệm bảo vệ và yêu quý môi trường, đồng thời duy trì và bảo vệ môi trường.

5. Các rủi ro

- Trượt giá

- Lạm phát
- Sự biến động bất lợi của nhu cầu thị trường
- Sự thay đổi về cơ chế, chính sách bất lợi cho doanh nghiệp

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2024	TH 2024	KH 2025	TH 2024/ KH 2024	TH 2024/ KH 2025
1	Sản lượng sản xuất	Tr.bao					
	- Vỏ bao xi măng	Tr.bao	56	57,10	56,00	101,96	101,96
	- Vỏ bao Jumbo	Tr.bao	1,2	1,38	1,25	115,00	110,40
2	Sản lượng tiêu thụ	Tr.bao					
	- Vỏ bao xi măng	Tr.bao	56	57,30	56,00	102,32	102,32
	- Vỏ bao Jumbo	Tr.bao	1,2	1,37	1,25	114,17	109,60
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	335.821	55.507,0	35.126,00	105,86	106,08
4	Các khoản giảm trừ doanh thu	Tr.đ	-	-	-	-	-
5	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	335.821	55.507,0	35.126,00	105,86	106,08
6	Giá vốn hàng bán	Tr.đ	301.765	319.074	303.655,00	105,74	105,08
7	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	Tr.đ	34.056	36.432,0	31.471,00	106,98	115,76
8	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	50	3,10	50,00	6,20	6,20
9	Chi phí tài chính	Tr.đ	9.477	6.852,00	7.802,00	72,30	87,82
10	Chi phí bán hàng	Tr.đ	7.015	5.878,00	6.720,00	83,79	87,47
11	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đ	10.344	14.788,0	9.744,00	139,73	151,77
12	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	Tr.đ	6.738	8.916,00	7.263,00	126,81	122,76
13	Thu nhập khác	Tr.đ	463	158,00	1.150,00	13,74	13,74
14	Chi phí khác	Tr.đ	96	377,00	-	33,07	-
15	Lợi nhuận khác	Tr.đ	367	-218,00	60,00	-	-
16	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đ	7.104	8.697,00	7.263,00	123,52	119,74
17	Chi phí thuế TNDN hiện hành	Tr.đ	1.446	2.508,00	1.452,60	178,10	172,66
18	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	Tr.đ	-	-	-	-	-
19	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	5.658	6.189,00	5.810,40	109,87	106,52
20	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	943	1.032,00	968,40	109,90	106,57

Nguyên nhân dẫn đến việc không đạt, đạt và vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch/ Reasons:

- Năm 2024, thế giới tiếp tục chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế dẫn đến chi phí sản xuất gia tăng. Trong nước, kinh tế vĩ mô phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thử thách; đầu tư công giảm, thị trường xi măng trong nước và xuất khẩu gặp nhiều khó khăn do lượng cung vượt xa cầu. Yêu cầu của thị trường về chất lượng, mẫu mã vỏ bao ngày càng tăng và khắt khe, cạnh tranh trên thị trường vỏ bao xi măng ngày càng gay gắt... làm ảnh hưởng lớn tới kế hoạch sản xuất, hiệu quả kinh doanh trong cả năm 2024 của Công ty. Công ty đã quán triệt, quản lý, rà soát, tiết giảm tối đa các chi phí để cạnh tranh giá thành sản phẩm, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng

3/4

cung cấp hàng đúng tiến độ. Chủ động nắm bắt nhu cầu thị trường, tiếp tục đẩy mạnh thị trường tiêu thụ vỏ bao dán đáy, bao Jumbo. Vì vậy, Công ty đã nỗ lực hoàn thành đa số các chỉ tiêu kế hoạch đề ra

2. Tổ chức và nhân Sự

- Danh sách Ban điều hành:

Ban Giám đốc gồm có:

- | | |
|------------------------|----------------------------------|
| - Ông: Trần Ngọc Hưng | Giám đốc |
| - Ông: Dương Minh Tuấn | Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng |
| - Ông: Trần Ngọc Tuấn | Phó Giám đốc |

2.1. Ông Trần Ngọc Hưng - Giám đốc Công ty

- | | |
|-------------------------|--|
| - Họ và tên : | Trần Ngọc Hưng |
| - Giới tính : | Nam |
| - Ngày tháng năm sinh : | 28/4/1972 |
| - Nơi sinh | Nam Định |
| - Quốc tịch : | Việt Nam |
| - Dân tộc : | Kinh |
| - Quê quán : | xã Tân Lập - Vũ Thư - Thái Bình |
| - Địa chỉ thường trú: | 147 Bắc Ninh - Nguyễn Du - TP Nam Định - Tỉnh Nam Định |
| - Điện thoại liên lạc : | 0912 840 180 |
| - Trình độ văn hoá : | Đại học |
| - Trình độ chuyên môn : | Cử nhân kinh tế |
| - Quá trình công tác : | |

T1/1998 - T12/2001

Máy trưởng máy tạo sợi Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn.

T1/2002 - T3/2006

Trưởng ca sản xuất Xưởng 1 Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn.

T4/2006 - T5/2008

Phó quản đốc Xưởng 1 Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn.

T6/2008 - T4/2011

Nhân viên phòng Tổng hợp Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn.

T5/2011 - T6/2014

Trưởng phòng KHTT Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn.

T7/2014 - T3/2017

Phó Giám đốc Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn.

T4/2017 - đến nay

Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Vicem bao bì Bút

Sơn.

- | | | |
|--|---------|---------|
| - Số cổ phần nắm giữ : | 685.900 | cổ phần |
| - Cổ phần sở hữu cá nhân | 0 | cổ phần |
| - Đại diện sở hữu nhà nước | 685.900 | cổ phần |
| - Những người có liên quan : không có | | |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không có | | |

2.2. Ông Dương Minh Tuấn - Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

- | | |
|-------------------------|---|
| - Họ và tên : | Dương Minh Tuấn |
| - Giới tính : | Nam |
| - Ngày tháng năm sinh : | 08/05/1982 |
| - Nơi sinh | Nam Định |
| - Quốc tịch : | Việt Nam |
| - Dân tộc : | Kinh |
| - Quê quán : | Xã Nam Hồng - Huyện Nam Trực - Tỉnh Nam Định |
| - Địa chỉ thường trú: | Số 8 Trần Đình Long - P. Thống Nhất - TP Nam Định |
| - Điện thoại liên lạc : | 0917 377 668 |
| - Trình độ văn hoá : | Đại học |

- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - T02/2008 - T04/2011 Nhân viên phòng kế toán - Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn
 - T07/2011 - T12/2013 Quản đốc xưởng 1 Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn
 - T01/2014 - T06/2017 Trưởng phòng Kế toán Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn
 - T07/2017 đến nay Phó GD kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn
- Số cổ phần nắm giữ : 454.727 cổ phần
- Cổ phần sở hữu cá nhân 454.727 cổ phần
- Những người có liên quan : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không có

2.3. Ông Trần Ngọc Tuấn - Phó Giám đốc

- Họ và tên : Trần Ngọc Tuấn
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 11/12/1981
- Nơi sinh : Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Mỹ Tân - Huyện Mỹ Lộc - Tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 69 Võ Nguyên Giáp, Lộc Hạ, TP. Nam Định, Nam Định
- Điện thoại liên lạc : 0912763419
- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
 - 12/2007 - 06/2011: Nhân viên P. Thanh tra - Quản lý, Công ty cấp nước Nam Định
 - 07/2011 - 12/2013: Nhân Viên P. Kế hoạch Thị trường, Công ty CP Vicem Bao Bì Bút Sơn
 - 01/2014 - 12/2016: Quản Đốc Xưởng 2, Công ty CP Vicem Bao Bì Bút Sơn
 - 01/2017 - 12/2018: Trưởng phòng Mua bán, Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn
 - 01/2019 - 06/2024: Trưởng phòng Kế hoạch, Công ty CP Vicem Bao Bì Bút Sơn
 - 07/2024 đến nay: Phó Giám Đốc, Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn
- Số cổ phần nắm giữ : 3000 cổ phần
- Cổ phần sở hữu cá nhân 3000 cổ phần
- Những người có liên quan: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không có
- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm
- Thay đổi thành viên HĐQT: Không đổi
- Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát: Không đổi
- Thay đổi thành viên Ban Giám đốc:
 - Ông Dương Tuấn Linh - Miễn nhiệm Phó Giám đốc sản xuất kể từ ngày 01/07/2024
 - Ông Trần Ngọc Tuấn - Bổ nhiệm Phó Giám đốc kể từ ngày 01/07/2024
- Thay đổi Kế toán trưởng: Không đổi
- Số lượng cán bộ, nhân viên.

Trong đó : + Nam 242 người
+ Nữ 177 người

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Chính sách đào tạo:

Nhận thức rõ vai trò quyết định của nhân tố con người, Công ty luôn chú trọng việc đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ, tay nghề cho cán bộ công nhân viên của Công ty, thực hiện nghiêm túc kỷ luật lao động. Bằng cách đưa ra các chế độ thưởng phạt nghiêm minh trong lao động, Công ty đã khuyến khích được năng lực và trí tuệ của người lao động, tạo điều kiện để người lao động gắn liền quyền lợi với lao động, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển. Công ty luôn có kế hoạch đào tạo cho công nhân kỹ thuật nhằm nâng cao hơn nữa nghiệp vụ và trình độ sử dụng công nghệ.

- Chính sách lương:

Công ty xây dựng chính sách lương dựa trên tiêu chí về hiệu quả lao động và vị trí công việc phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Luôn quan tâm đảm bảo kết hợp hài hoà giữa lợi ích của Công ty với lợi ích của người lao động đã tạo được sự khuyến khích cán bộ công nhân viên hăng say làm việc.

- Chính sách thưởng:

Căn cứ vào thành tích của cá nhân, tập thể trong hoạt động lao động sản xuất, Công ty thường xuyên xét duyệt thưởng định kỳ, đột xuất, tạo động lực khuyến khích người lao động trong Công ty hăng hái làm việc, cống hiến hết mình cho mục tiêu phát triển của Công ty.

- Chính sách phúc lợi:

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động. Hàng năm, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, tạo điều kiện cho công nhân viên đi nghỉ mát, nâng cao tinh thần và rèn luyện sức khỏe. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên quan tâm đến gia đình của người lao động, như tặng quà những người cao tuổi, khen thưởng con em của CBCNV đạt thành tích cao trong học tập... xây dựng Công ty thành đại gia đình của người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	đồng	299.356.744.957	291.306.659.104	97,31
Doanh thu thuần	đồng	355.621.825.662	355.507.372.286	99,97
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	đồng	6.736.350.346	8.916.406.698	132,36
Lợi nhuận khác	đồng	367.332.571	-218.598.635	-59,51
Lợi nhuận trước thuế	đồng	7.103.682.917	8.697.808.063	122,44
Lợi nhuận sau thuế	đồng	5.657.928.639	6.189.585.588	109,40
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức:	%	85%	87%	

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,13	1,21
	- Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,86	0,97
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	64,19	62,98
	- Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	179,25	170,15
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho:	%	5,87	6,72
	- Vòng quay tổng tài Sản:	%	1,19	1,22
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu	%	0,02	0,02
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	0,05	0,06
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	0,02	0,02
	- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/ DT	%	0,02	0,03

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Không có

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo Thông báo số C296/2024-BBS/VSDC-ĐK ngày 14/08/2024 về việc chốt danh sách người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức bằng tiền tại ngày đăng ký cuối cùng 12/08/2024 Công ty cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn.

Tổng số cổ đông: 429

+ Cổ đông là các cá nhân trong nước: 388, chiếm tỷ lệ 56,80% vốn điều lệ

+ Cổ đông là các tổ chức trong nước: 7 chiếm tỷ lệ 42,66% vốn điều lệ

Trong đó: + Tổng Công ty xi măng Việt Nam: 2.057.666 cổ phần chiếm 34,29% VDL

+ BCH Công đoàn Công ty cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn: 205.900 cổ phần chiếm 3,43% VDL

+ Cổ đông là các cá nhân nước ngoài: 21 chiếm tỷ lệ 0,48% vốn điều lệ

+ Cổ đông là các tổ chức nước ngoài: 1 chiếm tỷ lệ 0,06% vốn điều lệ

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 208,4 tỷ đồng

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 0,5%

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 17,0 tỷ đồng

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

6.4. Tiêu thụ nước: 14.000 m³

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nhà máy nước thành phố Nam Định

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động: 419

Mức lương trung bình đối với người lao động: 11.400.000 đồng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Về sức khỏe: Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phù hợp với công việc.

Về an toàn: Công ty tổ chức học an toàn trong lao động cho toàn thể CBCNV theo định kỳ, có quy trình an toàn, kiểm định thiết bị định kỳ, cấp phát bảo hộ lao động cho công nhân

Về phúc lợi: Hàng năm, Công ty tổ chức cho toàn thể CBCNV được đi du lịch. Các ngày lễ tết 8/3, 20/10, 1/6 công ty tổ chức cho các cháu, các CBCNV là nữ, có quà tặng cho các cháu đạt học sinh giỏi...

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm Công ty cử cán bộ CNV đi học tập huấn theo các chương trình của Tổng công ty.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Không có.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	KH 2024	TH 2024	So sánh (%)	
						TH2024/ TH2023	TH2024/ KH2024
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	355.622	335.821	355.507,00	99,97	105,86
2	Doanh thu thuần về BH và CCDV	"	355.622	335.821	355.507,00	99,97	105,86
3	Giá vốn hàng bán	"	320.729	301.765	319.074,00	99,48	105,74
4	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	"	34.892	34.056	36.432,00	104,41	106,98
5	Doanh thu hoạt động tài chính	"	46	50	3,10	6,74	6,20
6	Chi phí tài chính	"	10.805	9.477	6.852,00	63,42	72,30
7	Chi phí bán hàng	"	7.051	7.015	5.878,00	83,36	83,79
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	10.344	10.583	14.788,00	142,96	139,73
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	"	6.738	7.031	8.916,00	132,32	126,81
10	Thu nhập khác	"	463	1150	158,00	34,13	13,74
11	Chi phí khác	"	96	1140	377,00	392,71	33,07
12	Lợi nhuận khác	"	367,0	10	-218,00	-59,40	-2180,00
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	"	7.104	7.041	8.697,00	122,42	123,52
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành	"	1.446	1.408	2.508,00	173,44	178,10
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN	"	5.658	5.633	6.189,00	109,38	109,87
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	"	943	939	1.032,00	109,44	109,90

Năm 2024 vừa qua thị trường tiêu thụ vỏ bao xi măng gặp rất nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động tìm kiếm, tiếp tục mở rộng thêm thị trường ngoài Vicem đặc biệt là khai thác thị trường vỏ bao xuất khẩu, bao dán đáy và bao Jumbo + Sling. Vì vậy, lợi nhuận trước thuế: 8,7 tỷ đồng, đạt được 124,3% so với kế hoạch.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2024

- Tổng cộng tài sản :	291.306.659.104 đồng
- Tổng cộng nguồn vốn :	291.306.659.104 đồng
Vốn cổ đông trong năm 2024:	60.000.000.000 đồng
Trong đó: + Vốn đầu tư của nhà nước (34,29%) :	20.576.660.000 đồng
+ Vốn góp của các cổ đông (65,71%) :	39.423.340.000 đồng

Tổng số cổ phiếu : 6.000.000 cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 6.000.000 cổ phiếu

Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn: theo tỷ lệ góp, cổ tức đạt 9% /năm.

b) Tình hình nợ phải trả

Công nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2024

Tổng cộng nợ phải trả:	183.476.510.255 đồng
Trong đó: + Nợ ngắn hạn:	183.476.510.255 đồng
+ Nợ dài hạn:	0 đồng

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn:

(2) Vay từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Thành Nam là: 19.605.091.014 đồng

(3) Vay từ Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Nam Định là: 30.256.123.298 đồng.

(4) Vay từ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Nam Định là: 52.474.409.144 đồng

(5) Vay từ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - chi nhánh Hà Nam là: 5.000.000.000 đồng

Các khoản vay trên bổ sung vốn lưu động phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Về mặt kỹ thuật: Công ty không ngừng cải tiến kỹ thuật, sửa chữa lớn cùng kết hợp với cải tạo thiết bị đảm bảo hoạt động ổn định cho toàn hệ thống dây chuyền cũ và mới.

- Chủ động trong kế hoạch sản xuất, phát huy tối đa công suất thiết kế của dây chuyền thiết bị.

- Sử dụng thời gian hợp lý để bảo dưỡng, sửa chữa TSCĐ không ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất.

- Công tác mua nguyên liệu đầu vào tổ chức đấu thầu rộng rãi, đảm bảo giá cạnh tranh nhất.

- Công ty thực hiện đoàn kết nội bộ, phát huy sức mạnh tập thể, thống nhất quan điểm tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

- Thu nhập của người lao động ổn định, đúng quy định giúp người lao động yên tâm công tác lâu dài.

- Chính sách tiền lương, thưởng hợp lý và kịp thời, thưởng phạt nghiêm minh đã góp phần khích lệ người lao động hăng hái sản xuất đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Không ngừng tích lũy và nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị phần, đảm bảo gia tăng giá trị doanh nghiệp, lợi ích hợp pháp của cổ đông. Góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

- Công ty đã đầu tư xong mở rộng dây chuyền sản xuất bao dán đáy, bao Jumbo, mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh đa ngành nghề phù hợp với năng lực và nhu cầu của thị trường, đầu tư vào lĩnh vực cơ khí chế tạo các thiết bị, phụ tùng của dây chuyền sản xuất vỏ bao xi măng và các loại khác.

- Tìm kiếm và khai thác tối đa các thị trường tiêu thụ vỏ bao dán đáy, bao Jumbo +Sling.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

- Công ty có đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt, có quyết định công nhận hoàn thành đề án bảo vệ môi trường, có sổ chữ nguồn quản lý chất thải nguy hại, có giấy phép thải nước thải

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Người lao động được hưởng các chế độ theo đúng quy định của Nhà nước: Thực hiện đúng chế độ bảo hiểm, được cấp phát BHLĐ, được khám sức khỏe định kỳ, được nghỉ đi du lịch hàng năm theo tiêu chuẩn...

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Đối với cộng đồng địa phương, Công ty thải chất thải và khí theo đúng quy định của môi trường, không gây tiếng ồn, không gây khí độc hại cũng như nguồn nước thải độc hại đến môi trường địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Thực hiện đúng các quy định của Pháp luật, bảo toàn và phát triển được nguồn vốn của các cổ đông và Nhà nước (Tổng công ty giao).
- Định hướng phát triển dây chuyền sản phẩm mới (bao dán đáy và bao Jumbo+ Sling) phù hợp với sự thay đổi và phát triển của thị trường xi măng.
- Ổn định đời sống, thu nhập cho người lao động, thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông năm 2023 là 9%.
- Thực hiện nộp ngân sách Nhà nước theo quy định hiện hành.
- Trích lập các quỹ phúc lợi, khen thưởng, đầu tư phát triển... và tổ chức thực hiện, sử dụng các quỹ này đúng mục đích, đúng quy định.
- Thực hiện chế độ công bố thông tin khách quan, chính xác trung thực và kịp thời đến các Cổ đông.
- Tham gia công tác từ thiện, nhân đạo theo các phong trào của Tổng công ty cũng như ở địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Giám đốc Công ty tuân thủ đúng pháp luật, các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty, tuân thủ các quyết định/ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, mang lại lợi ích tối đa cho Công ty.
- Báo cáo trước Hội đồng quản trị về các công việc đã thực hiện khi Hội đồng quản trị yêu cầu.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tìm kiếm thêm thị trường bao Sling + Jumbo và bao dán đáy, phát huy tối đa công suất máy móc thiết bị, tăng lợi nhuận, tăng doanh thu, tăng thu cho ngân sách, ổn định và nâng cao mức sống cho người lao động.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo nâng hiệu quả kinh doanh.
- Tiết giảm các chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sản lượng tiêu thụ, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Thành viên của Hội đồng quản trị: có 5 thành viên

1. Hoàng Trung Chiến - Chủ tịch: Điều hành trực tiếp
2. Nguyễn Mạnh Hải - Ủy viên: Không điều hành trực tiếp
3. Trần Ngọc Hưng - Ủy viên: Giám đốc điều hành trực tiếp
4. Phạm Văn Minh - Ủy viên HĐQT độc lập: Không điều hành trực tiếp
5. Dương Tuấn Linh - Ủy viên: Không điều hành trực tiếp

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần / vốn góp, tỷ lệ nắm giữ của thành viên HĐQT

- | | | | |
|----------------------------|-----------------|---------|---------|
| - Ông Hoàng Trung Chiến | - Chủ tịch HĐQT | | |
| Số cổ phần nắm giữ: | | 480.000 | cổ phần |
| Trong đó: | | | |
| Đại diện sở hữu nhà nước : | | 0 | cổ phần |
| Cổ phần sở hữu cá nhân: | | 480.000 | cổ phần |

- Ông Nguyễn Mạnh Hải	- Ủy viên HĐQT		
Số cổ phần nắm giữ:		1.371.766	cổ phần
Trong đó:			
Đại diện sở hữu nhà nước :		1.371.766	cổ phần
Cổ phần sở hữu cá nhân:		0	cổ phần
- Ông Trần Ngọc Hưng	- Ủy viên HĐQT		
Số cổ phần nắm giữ:		685.900	cổ phần
Trong đó:			
Đại diện sở hữu nhà nước :		685.900	cổ phần
Cổ phần sở hữu cá nhân:		0	cổ phần
- Ông Phạm Văn Minh	- Ủy viên HĐQT độc lập		
Số cổ phần nắm giữ:		0	cổ phần
Trong đó:			
Đại diện sở hữu nhà nước :		0	cổ phần
Cổ phần sở hữu cá nhân:		0	cổ phần
- Ông Dương Tuấn Linh	- Ủy viên HĐQT		
Số cổ phần nắm giữ:		461.085	cổ phần
Trong đó:			
Đại diện sở hữu nhà nước :		0	cổ phần
Cổ phần sở hữu cá nhân:		461.085	cổ phần

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

- HĐQT họp mỗi quý một lần, trường hợp cần thiết sẽ tiến hành họp bất thường,
- HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.
- HĐQT chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát việc điều hành của Giám đốc Công ty, tạo điều kiện thuận lợi để Giám đốc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ và Nghị quyết của HĐQT.
- HĐQT thực hiện theo nguyên tắc: Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tất cả các thành viên HĐQT chịu trách nhiệm về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của HĐQT.
- HĐQT sử dụng bộ máy và con dấu để thực hiện chức năng quản lý, hoạt động của Công ty.
- Nghị quyết, Quyết định của HĐQT có tính chất bắt buộc thi hành đối với các đơn vị, cá nhân trong toàn Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Công ty hiện có 01/05 thành viên là thành viên độc lập HĐQT, đảm bảo số lượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Nghị định 155/2020/NĐ-CP được Chính phủ thông qua ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Trong năm 2024, thành viên độc lập HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, cùng xem xét, thảo luận và quyết định các vấn đề đặt ra tại từng cuộc họp. Với tư cách độc lập, thành viên HĐQT đã đưa ra các ý kiến đánh giá, đóng góp về chuyên môn trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và nâng cao chất lượng quản trị công ty

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

- HĐQT có 1/5 người đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

- + Ông Trần Ngọc Hưng - Ủy viên HĐQT
- Danh sách thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.
 - + Ông Hoàng Trung Chiến - Chủ tịch HĐQT
 - + Ông Nguyễn Mạnh Hải - Ủy viên HĐQT
 - + Ông Trần Ngọc Hưng - Ủy viên HĐQT
 - + Ông Dương Tuấn Linh - Ủy viên HĐQT
 - + Ông Phạm Văn Minh - Ủy viên HĐQT độc lập

2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát: có 3 thành viên

1. Ông Trần Đức Thiện - Trưởng ban: Điều hành trực tiếp
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Ủy viên: Không điều hành trực tiếp
3. Ông Trần Duy Đức - Ủy viên: Điều hành trực tiếp

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần / vốn góp, tỷ lệ nắm giữ của thành viên BKS

- Ông Trần Đức Thiện - Trưởng BKS
Số cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần

Trong đó:

Đại diện sở hữu nhà nước : 0 cổ phần

Cổ phần sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần

- Bà Nguyễn .T. Thanh Hằng - Thành viên BKS

Số cổ phần nắm giữ: 700 cổ phần

Trong đó:

Đại diện sở hữu nhà nước : 0 cổ phần

Cổ phần sở hữu cá nhân: 700 cổ phần

- Ông Trần Duy Đức - Thành viên BKS

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó:

Đại diện sở hữu nhà nước : 0 cổ phần

Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát họp 6 tháng một lần, trường hợp cần thiết sẽ tiến hành họp bất thường, cuộc họp của BKS phải có ít nhất 2 thành viên mới được coi là họp lệ.
 - Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của BKS theo đúng quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty.
 - Kiểm tra, kiểm soát mọi hoạt động của Công ty, báo cáo HĐQT về kết quả hoạt động của Công ty.
 - Phân công nhiệm vụ tới từng thành viên, mỗi thành viên phụ trách một số lĩnh vực liên quan đến hoạt động chuyên môn của mình.
 - Sau khi tham khảo ý kiến HĐQT Ban kiểm soát ban hành các qui định về các cuộc họp và nội dung hoạt động của ban.
 - Tham gia các cuộc họp HĐQT định kỳ.
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích;

- Thù lao và các khoản lợi ích cho thành viên HĐQT, thành viên BKS và Thư ký Công ty
- + Chủ tịch HĐQT 6.000.000 đồng
- + Ủy viên HĐQT - Giám đốc điều hành 5.000.000 đồng
- + Ủy viên HĐQT 4.000.000 đồng
- + Trưởng ban kiểm soát 4.000.000 đồng
- + Ủy viên BKS 3.000.000 đồng
- + Thư ký Công ty 2.000.000 đồng

- Lương và các khoản lợi ích cho trưởng ban kiểm soát chuyên trách: Không có.

- Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc Các khoản lợi ích không thể lượng hoá bằng tiền: Không có

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Theo Nghị quyết số 01/24/NQ-DHCD ngày 25/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị đã chọn Công ty TNHH kiểm toán An Việt để kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2024 đến 31/12/2024.

Các báo cáo tài chính năm 2024 bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bảng thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt kiểm toán và đã được gửi đến UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội và được công bố trên hệ thống IDS của UBCKNN, hệ thống CIMS của Sở GDCK Hà Nội, trên website của Công ty <https://butsonpackaging.vn/>

Nơi nhận:

- HNX, UBCK
- Lưu: VT, ...

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
TRẦN NGỌC HƯNG